

Số: 1991/QĐ-SYT

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2065 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc sửa đổi Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản họp Tổ thư ký thẩm định hồ sơ cấp mới, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của Sở Y tế Thái Nguyên ngày 28/8/2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp mới 24 giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; Cấp lại 01 giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức – Cán bộ, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y và các ông, bà có tên tại Điều 1 thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (T/hiện);
- Lãnh đạo SYT (B/cáo);
- BP tiếp nhận và trả KQ TTHC (Uyên);
- Website SYT;
- Lưu: VT, NVY (Hieult).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Tiêu Thị Vân Hạnh

DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(kèm theo Quyết định số 1991/QĐ-SYT ngày 28/8/2026 của Giám đốc Sở Y tế Thái Nguyên về việc cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Số CCCD/ Định danh cá nhân/ Hộ chiếu	Chức danh chuyên môn	Số GPHN	Phạm vi hành nghề	Thời hạn giấy phép	Loại cấp
1	NÔNG THỊ KIM ANH	26/9/1995	Tổ 35, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên	004195004840	Bác sĩ	001893	Y khoa	28/8/2031	Cấp lại do bị hỏng
2	NGUYỄN VĂN HỌA	25/3/1973	Thôn Trung Yên, xã Mê Linh, thành phố Hà Nội	001073070197	Bác sĩ	001894	Y khoa	28/8/2031	Cấp mới
3	LÊ NGỌC LAN	01/11/2001	Xóm Thuần Pháp, xã Diềm Thụy, tỉnh Thái Nguyên	019301008555	Bác sĩ	001895	Y học cổ truyền	28/8/2031	Cấp mới
4	TRẦN THỊ SEN	08/11/1995	TDP Toàn Thắng, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	019195009317	Điều dưỡng	001896	Điều dưỡng	28/8/2031	Cấp mới
5	TRẦN HOÀNG SƠN	04/4/1991	Tổ 9, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	019091014252	Kỹ thuật y	001897	Phục hồi chức năng	28/8/2031	Cấp mới
6	ĐOÀN ĐỨC MẠNH	06/01/1988	Tổ 13, phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên	019088008147	Kỹ thuật y	001898	Phục hồi chức năng	28/8/2031	Cấp mới
7	NGUYỄN HUYỀN TRANG	25/8/2001	Xóm Trung Tâm, xã Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên,	019301004739	Bác sĩ	001899	Y khoa	28/8/2031	Cấp mới
8	BÙI HOÀNG NAM	03/8/1995	Xóm Tân Đức, xã Tân Cương, tỉnh Thái Nguyên	019095006276	Điều dưỡng	001900	Điều dưỡng	28/8/2031	Cấp mới
9	NGUYỄN THỊ HẠNH	18/11/2001	Xóm Bình Thuận, xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	019301009837	Bác sĩ	001901	Y khoa	28/8/2031	Cấp mới
10	HOÀNG NGỌC LUNG	11/3/2004	Xóm Trường Sơn, xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên	019204007271	Điều dưỡng	001902	Điều dưỡng	28/8/2031	Cấp mới

TT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Số CCCD/ Định danh cá nhân/ Hộ chiếu	Chức danh chuyên môn	Số GPHN	Phạm vi hành nghề	Thời hạn giấy phép	Loại cấp
11	NÔNG THỊ QUẾ	12/10/1993	Xóm Hồng Dương, xã Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	020193009418	Điều dưỡng	001903	Điều dưỡng	28/8/2031	Cấp mới
12	NGÔ VĨNH TOÀN	18/10/2000	Xóm Làng Bền, xã Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	019200003550	Bác sĩ	001904	Y khoa	28/8/2031	Cấp mới
13	HÀ THỊ MINH THU	20/10/1991	Tổ 3, phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên	019191000899	Kỹ thuật y	001905	Phục hồi chức năng	28/8/2031	Cấp mới
14	VI HOÀNG BẢNG	21/01/1995	Thôn Việt Hùng 1, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	006095003893	Y sĩ	001906	Đa khoa	28/8/2031	Cấp mới
15	NGUYỄN THỊ KIM ANH	30/8/1982	Tổ 6, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên	019182012962	Kỹ thuật y	001907	Phục hồi chức năng	28/8/2031	Cấp mới
16	ĐÌNH NGỌC SAO	13/11/2000	Xóm Nghinh Tắc, xã Sáng Mộc, tỉnh Thái Nguyên	019200000197	Điều dưỡng	001908	Điều dưỡng	28/8/2031	Cấp mới
17	HOÀNG VĂN THUẬN	17/01/1994	Tổ 14, phường Tích Lương, Tỉnh Thái Nguyên	004094006335	Kỹ thuật y	001909	Phục hồi chức năng	28/8/2031	Cấp mới
18	NGUYỄN NGỌC ANH	28/6/2001	Tổ 2, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên	019301018492	Bác sĩ	001910	Y khoa	28/8/2031	Cấp mới
19	NGUYỄN THỊ HÒA	20/5/1989	Thôn Trung Thành, xã Hợp Thịnh, tỉnh Bắc Ninh	024189009160	Điều dưỡng	001911	Điều dưỡng	28/8/2031	Cấp mới
20	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	21/02/2001	TDP Thống Nhất , phường Phô Yên, tỉnh Thái Nguyên	019301004706	Bác sĩ	001912	Y khoa	28/8/2031	Cấp mới
21	PHẠM QUANG VŨ	16/10/1987	Xóm Phú Trung, xã Vô Tranh, tỉnh Thái Nguyên	019087000838	Bác sĩ	001913	Y khoa	28/8/2031	Cấp mới
22	HOÀNG THỊ LIỄU	06/12/1998	Xóm Chí Sơn, xã Nam Hòa, tỉnh Thái Nguyên	019198010138	Bác sĩ	001914	Y khoa	28/8/2031	Cấp mới

TT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Số CCCD/ Định danh cá nhân/ Hộ chiếu	Chức danh chuyên môn	Số GPHN	Phạm vi hành nghề	Thời hạn giấy phép	Loại cấp
23	ĐỒNG KHÁNH LINH	11/8/2001	Tổ 48, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên	019301009070	Bác sĩ	001915	Y khoa	28/8/2031	Cấp mới
24	MA KHÁNH LINH	20/8/2001	Xóm Làng Quặng, Xã Bình Yên, Tỉnh Thái Nguyên	019301005183	Bác sĩ	001916	Răng hàm mặt	28/8/2031	Cấp mới
25	LÊ THU TRANG	26/02/2000	Thôn Vĩnh Trung, Xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ	026300000225	Bác sĩ	001917	Y khoa	28/8/2031	Cấp mới
	Tổng số: 25 cá nhân								